

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Diễm .

2/ Ông Phạm Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2023/QĐXXST-HS, ngày 21/12/2023, đối với các bị cáo:

1/ Lương Thanh T (tên gọi khác: Chiêu, T1), sinh năm: 1968, tại: Vĩnh Long; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; ở: Số E đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ (đã ly thân năm 2022) và có 01 con.

- Tiền án: Ngày 18/02/2014, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù và chưa thi hành xong các phần khác của Bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/4/1989, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (đã chấp hành xong Bản án).

+ Ngày 19/7/1997, bị Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”; sau đó thì được tha về (không rõ hình thức xử lý vì không có thông tin trong sổ lưu).

+ Ngày 05/11/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong Bản án).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1975, tại: Vĩnh Long (bị cáo còn có năm sinh khác là 1976 mà bị cáo đã khai nhầm, do không nhớ rõ khi Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử vào ngày 04/9/1997); nơi cư trú: Số C P, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Ngọc H; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 04/9/1997, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù (đã chấp hành xong Bản án).

+ Ngày 27/5/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Trung tâm C2 quản lý, giáo dục và chữa bệnh với thời gian là 24 (hai mươi bốn) tháng. Sau đó bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 20/4/2023, Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A Quận H (đối diện nhà số C đường H, Phường A, Quận H) thì phát hiện Lương Thanh T vừa bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T2 và một người thanh niên (không rõ lai lịch) nên tiến hành bắt giữ. Lúc này, người thanh niên bỏ chạy thoát và ném lại trên nền nhà gần cửa ra vào 01 gói nylon quấn 01 sợi dây thun màu vàng bên ngoài, bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là heroine của T vừa bán với số tiền 120.000 đồng cho người thanh niên vừa chạy thoát). Tiếp đó, T2 ném từ trên tay phải của T2 xuống ngay chỗ T2 đang đứng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T và T2 cùng khai nhận đó là heroine của T vừa bán cho T2 với số tiền 120.000 đồng để T2 về sử dụng). Ngoài ra, Công an P, Quận H còn thu giữ của T 01 điện thoại di động và số tiền 240.000 đồng; thu giữ của T2 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an P, Quận H phối hợp với Công an Q1 tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang đối với T và T2. Cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q1 phối hợp với Công an P, Quận H thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại kios-03 Hợp tác xã T6, Phường A, Quận H. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ trên tấm ván gỗ gác trên cửa ra vào phía sau (hướng ra bờ sông) có 01 bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 13 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là heroine của T dùng để bán cho người nghiện). Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải T và T2 đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận H để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 295/QĐ và ngày 28/4/2023, Phòng K Công an Thành phố H đã có Bản kết luận giám định số 3993/KL- KTTHS, kết luận như sau:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn T2, chữ ký ghi tên Lương Thanh T và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2462g (không phẩy hai bốn sáu hai gam), loại Heroine.

Gói 2, Gói 3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lương Thanh T3 và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong:

+ Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được quấn sợi thun màu vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2399g (không phẩy hai ba chín chín gam), loại Heroine.

+ Gói 3: Bột màu trắng trong 13 gói nylon (để trong 01 bao thuốc lá hiệu “JET”), đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,7947g (hai phẩy bảy chín bốn bảy gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Lương Thanh T khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/4/2023, T một mình thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi từ nhà của T tại số A đường Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H (đối diện nhà số C đường H, Phường A, Quận H) để tìm gặp một người đàn ông tên C1 (không rõ lai lịch) và bán ma túy giúp cho C1. Khi đến nơi, T gặp C1 và C1 đưa cho T 01 bao thuốc lá hiệu “JET” bên trong có 15 gói nylon chứa heroine để bán cho người nghiện, mỗi gói heroine C1 nói T bán với số tiền 120.000 đồng và sẽ trả công cho T số tiền 300.000 đồng khi T bán hết số ma túy trên. Sau đó, C1 đi đâu thì T không rõ. Sau khi nhận ma túy, T thấy trong kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H không có ai quản lý, nên T đã cất giấu số ma túy này trên tấm ván gỗ gác trên cửa ra vào phía sau (hướng ra bờ sông) và chờ có người nghiện đến hỏi mua thì bán. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến gặp T và hỏi mua của T 01 gói heroine với số tiền 120.000 đồng, T nhận số tiền 120.000 đồng và lấy 01 gói nylon chứa heroine rồi quấn sợi thun màu vàng bên ngoài bán cho người thanh niên này. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T2 đến gặp T và hỏi mua của T 01 gói heroine với số tiền 120.000 đồng. T đồng ý bán, nhận của T2 số tiền 120.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) và lấy 01 gói nylon chứa heroine bán cho T2 thì lúc này có Công an P, Quận H đến kiểm tra và bắt giữ. Sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như sự việc nêu trên. Đây là lần đầu tiên T bán ma túy cho T2. Nguồn gốc số ma túy trên từ đâu mà C1 có thì T hoàn toàn không biết. Riêng

Nguyễn Văn T2 khai nhận: Do bản thân của T2 sử dụng ma túy "heroin" nên để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 20/4/2023, T2 thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi từ nhà của T2 tại số C đường P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực hẻm S đường H, Phường A, Quận H tìm mua ma túy "heroin" về sử dụng. Khi đến nơi, T2 xuống xe và đi đến kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H thì gặp T đang bán ma túy cho một người thanh niên (không rõ lai lịch). Lúc này, T2 hỏi mua của T 01 gói heroin với số tiền 120.000 đồng. T đồng ý bán và nhận của T2 số tiền 120.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) và lấy 01 gói nylon chứa heroin bán cho T2 thì lúc này có Công an P, Quận H đến kiểm tra rồi bắt giữ như nêu trên. Đây là lần đầu tiên T2 mua ma túy của T. Tiến hành xét nghiệm ma túy, xác định T2 dương tính với chất ma túy, T âm tính với chất ma túy.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (3993) (1), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn T2, các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (3993) (2), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5.

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (1993) (3), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, gấn sim số 0937542275, màu đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), thu giữ của Nguyễn Văn T2, không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, gấn sim số 0908589980, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy), thu giữ của Lương Thanh T, không liên quan đến vụ án.

- Số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng), thu giữ của Lương Thanh T (do T bán ma túy cho T2 và người thanh niên bỏ chạy thoát mà có được).

Đối với người thanh niên bỏ chạy thoát đã mua ma túy của T, do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông tên C1 đã đưa ma túy cho T bán, do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý.

Đối với kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H: Qua làm việc với ông Nguyễn Tuấn X (sinh năm: 1989, nơi cư trú: số B đường N, Phường A, Quận H) là cán bộ kinh tế Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H (đại diện của Hợp tác xã T6, Phường A, Quận H) được biết: kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H quản lý, kios trên được xây dựng từ năm 2004, hiện đang bị hư hỏng, sụp xệ nên từ năm 2016 thì không có ai thuê hay sinh sống tại đây. Sự việc Lương Thanh

T có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại kios-03 thì anh X cũng như Hợp tác xã không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý.

* Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-Q8 ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Lương Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Nguyễn Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và rút lại một phần trong phần quyết định của Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Thanh T về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, điểm q Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Lương Thanh T mức án tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 mức án tù 02 năm tù đến 03 năm tù và không phạt bổ sung bị cáo T2.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các gói niêm phong chứa ma túy.

+ Trả lại 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo T2 (do không dùng vào việc phạm tội).

+ Số tiền 240.000 đồng thu giữ của bị cáo T do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Bị cáo Nguyễn Văn T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

* Bị cáo Lương Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố cũng như việc rút lại một phần của cáo trạng truy tố bị cáo về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Thanh T, Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và bị lực lượng công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroine có khối lượng như nêu trên.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lương Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo Lương Thanh T thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T2 và người thanh niên đã bỏ chạy thoát khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo Lương Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” và “tái phạm nguy hiểm”. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm c, điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bị cáo T phải bị xét xử theo quy định tại các tình tiết này.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2 có học vấn thấp (lớp 1) nên cũng phần nào có sự hạn chế trong nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và việc rút lại một phần của Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Thanh T về tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Lương Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn T2 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của bị cáo Lương Thanh T và bị cáo Nguyễn Văn T2 xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo Lương Thanh T phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn T2 tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính và bị cáo không phải là người có chức vụ, bị cáo không có nghề nghiệp và không có công việc làm ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

[9] Về vật chứng:

- 03 gói niêm phong qua giám định chứa ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 240.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lương Thanh T là tiền do phạm tội mà có và có giá trị sử dụng, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T: Là tài sản cá nhân của bị cáo T và không có dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T2: Là tài sản cá nhân của bị cáo T2 và không có dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T2.

[10] Đối với người thanh niên bỏ chạy thoát đã mua ma túy của T, do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông tên C1 đã đưa ma túy cho bị cáo T bán, do không xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có cơ sở để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với kios-03 Hợp tác xã tiêu dùng, Phường A, Quận H và ông Nguyễn Tuấn X (là cán bộ kinh tế Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H – là đại diện của Hợp tác xã T6, Phường A, Quận H) không biết và không có liên quan đến vụ án; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lương Thanh T 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Lương Thanh T nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (3993) (1), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn T2, các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5; 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (3993) (2), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5; 01 (một) gói niêm phong ghi số 897 (1993) (3), bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lương Thanh T, Nguyễn Ngọc T4, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký giám định viên Trịnh Hải T5.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, gắn sim số 0937542275, màu đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Lương Thanh T 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, gắn sim số 0908589980, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao - nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 17/8/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lương Thanh T, Nguyễn Văn T2; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc